

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ  
VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2019

Số: 1397 / MICCO – KTNBTTTr  
V/v công khai thông tin của Tổng Công ty

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Tạp chí Than – Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ:

- Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

- Quyết định số 897/QĐ-TKV ngày 29/4/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; Quyết định số 934/QĐ-TKV ngày 6/5/2016 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phân công trách nhiệm công bố thông tin hoạt động của TKV;

- Quyết định số 3614/QĐ – HĐTV ngày 30/ 12/ 2016 của Hội đồng thành viên về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng Công ty công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin;

- Quyết định 3630/QĐ-MICCO ngày 30/12/2016 của Tổng giám đốc về việc phân công trách nhiệm công bố thông tin hoạt động tại Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin.

Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản VN về việc công khai thông tin - Phụ lục IV – Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kết quả SXKD hàng năm và 03 năm gần nhất.

Tổng công ty trân trọng báo cáo./. *ts*

Nơi nhận: *ts*

- Như kính gửi;
- HĐTV (e-copy);
- P.KHĐH, ĐTXD, TKKTTC;
- P.CĐVT (e-copy, để công bố trên website);
- Lưu: KTNB-TTr, VT.



**PHỤ LỤC IV**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD**  
**HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Đơn vị: TCTY CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ  
VINACOMIN  
MST: 0100101072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

**NĂM BÁO CÁO 2019**

**1. Tình hình SXKD và đầu tư phát triển 03 năm trước.**

**a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước.**

*(Số liệu trong Biểu số 1 kèm theo)*

**b) Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp 03 năm trước.**

**\* Năm 2016:**

- Các dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán dự án hoàn thành:

+ Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Amon Nitrat công suất 200.000 tấn/năm và các sản phẩm hóa chất khác (tổng mức đầu tư: 5.761.869 tr đồng); Quyết định số 389/QĐ-TKV ngày 12/3/2018 của HĐQT TKV v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

+ Dự án xây dựng cầu cảng hóa chất (tổng mức đầu tư: 40.861 tr đồng); Quyết định số 741/QĐ-HĐTV ngày 06/3/2017 của HĐQT Tổng công ty v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

+ Dự án đầu tư kho VLNCN Lâm Đồng (tổng mức đầu tư: 3.400 tr đồng);

- Các dự án đang thực hiện trong năm 2016:

+ Dự án cơ sở nghiên cứu thực nghiệm VLNCN (tổng mức đầu tư 29.998 tr đồng).

+ Dự án kho VLNCN Gia Lai (tổng mức đầu tư 8.180 tr đồng).

+ Dự án đầu tư xưởng sang chiết HNO<sub>3</sub> tại nhà máy Amon Nitrat Thái Bình (tổng mức đầu tư 2.105 tr đồng).

+ Dự án hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục nhà máy sản xuất Amon Nitrat Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO (tổng mức đầu tư 4.524 tr đồng).

+ Dự án đầu tư xe sản xuất VLNCN (tổng mức đầu tư 11.500 tr đồng).

**\* Năm 2017:**

- Các dự án chuyển tiếp:

+ Dự án cơ sở nghiên cứu thực nghiệm VLNCN (tổng mức đầu tư 29.998 tr đồng).  
Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 1977/QĐ-HĐTV ngày 17/7/2017.

+ Dự án kho VLNCN Gia Lai (tổng mức đầu tư 8.180 tr đồng).

+ Dự án đầu tư xưởng sang chiết HNO<sub>3</sub> tại nhà máy Amon Nitrat Thái Bình (tổng mức đầu tư 2.105 tr đồng). Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 2496/QĐ-MICCO ngày 12/9/2017.

+ Dự án hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục nhà máy sản xuất Amon Nitrat Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO (tổng mức đầu tư 4.524 tr đồng).

+ Dự án đầu tư xe sản xuất VLNCN (tổng mức đầu tư 11.500 tr đồng).

- Các dự án đang thực hiện trong năm 2017:

+ Dự án đầu tư phát triển khu nhà ở cán bộ công nhân viên nhà máy sản xuất Amon Nitrat – MICCO (tổng mức đầu tư 13.243 tr đồng).

+ Dự án đầu tư xe sản xuất VLNCN (tổng mức đầu tư 11.500 tr đồng).

+ Dự án Nhà ĐHSX Công ty CN HCM Nam Trung Bộ (tổng mức đầu tư 14.900 tr đồng).

**\* Năm 2018:**

- Các dự án đã phê duyệt quyết toán trong năm:

+ Dự án kho VLNCN Gia Lai (tổng mức đầu tư 8.180 tr đồng). Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 1013/QĐ-MICCO ngày 10/5/2018.

+ Dự án hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục nhà máy sản xuất Amon Nitrat Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO (tổng mức đầu tư 4.524 tr đồng). Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 07/QĐ-MICCO ngày 02/1/2018.

- Các dự án chuyên tiếp:

+ Dự án đầu tư xe sản xuất VLNCN (tổng mức đầu tư 11.500 tr đồng).

+ Dự án Nhà ĐHSX Công ty CN HCM Nam Trung Bộ (tổng mức đầu tư 14.900 tr đồng).

- Các dự án đang thực hiện trong năm 2018:

+ Dự án phần mềm quản lý kế toán – Phần mềm hóa đơn điện tử. (tổng mức đầu tư 500 tr đồng). Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 3181/QĐ-MICCO ngày 28/12/2018.

+ Dự án nâng cấp, phát triển phần mềm quản lý doanh nghiệp (tổng mức đầu tư 1.439 tr đồng). Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 656/QĐ-MICCO ngày 25/3/2019.

+ Dự án đầu tư nồi hơi đốt dầu 2.500 kg/h (tổng mức đầu tư 1.500 tr đồng). Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 1526/QĐ-VBMICCO ngày 25/9/2018.

+ Dự án cung cấp, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời cho Nhà ĐHSX – Công ty CN HCM Nam Bộ - MICCO (tổng mức đầu tư 650 tr đồng). Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại quyết định số 3107/QĐ-NBMICCO ngày 30/12/2018.

+ Dự án đầu tư phát triển khu nhà ở cán bộ công nhân viên nhà máy sản xuất Amon Nitrat – MICCO (tổng mức đầu tư 13.243 tr đồng).

### **c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.**

Chiến lược Tổng công ty: Trở thành doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và cung cấp dịch vụ nổ mìn hàng đầu của Việt Nam và trong khu vực. Mở rộng kinh doanh hóa chất, vật tư thiết bị,... trên cơ sở lợi thế về sản phẩm phụ của nhà máy Amôn Nitrat là Axit nitric ( $\text{HNO}_3$ ), mối quan hệ sâu rộng được xây dựng trong nhiều năm (trong ngành than, các nhà máy Quốc phòng, các nhà cung cấp hóa chất lớn, các đối tác nước ngoài,...), đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, v.v.

Trong giai đoạn 2016-2018, trên cơ sở mục tiêu đã đề ra, phát huy tối đa kết quả đầu tư, Tổng công ty đã thành công trong việc sản xuất tiền chất thuốc nổ  $\text{NaNO}_3$ , mở rộng hoạt động xuất khẩu Amon Nitrat và thuốc nổ ra thị trường quốc tế,...

### **d) Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình SXKD của doanh nghiệp.**

#### **\* Thuận lợi:**

- Ngành khai khoáng có nhiều khởi sắc, tạo thuận lợi cho thị trường tiêu thụ VLNCN và dịch vụ khai thác mỏ. Thị trường VLN ngoài ngành dự báo giữ ổn định với các ngành Vật liệu xây dựng, Giao thông... tiếp tục được Chính phủ đầu tư; Sản lượng tiêu thụ Amon nitrat trong nước ổn định

- TCty đã khắc phục được một số khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra (Tiêu thụ VLNCN, SXTN, Khối lượng ĐĐNM, Doanh thu...); Thị trường nội địa được giữ vững và tăng trưởng ở một số khu vực; Thị trường xuất khẩu VLNCN, AN... đang từng bước được mở ra; Hoạt động SXKD khác được tích cực đẩy mạnh; Nhà máy AN Thái Bình đi vào vận hành thương mại, chủ động nguyên liệu chính cho SXTN. Sản phẩm AN đã được nhiều hãng Hãn thuốc nổ trên Thế giới quan tâm, đặt hàng... Là những yếu tố thuận lợi, tích cực cho kế hoạch 2019.

#### **\* Khó khăn:**

- Xu thế vận hành của nền kinh tế thị trường ngày càng cạnh tranh mãnh liệt gây tác động không nhỏ đến thị trường, thị phần VLNCN trong nước; Công tác xuất khẩu AN,

ngoài các quốc gia như Trung Quốc, Thái Lan... trong thời gian gần đây sự gia tăng từ Hàn Quốc làm thị trường này càng trở nên cạnh tranh căng thẳng. Nguồn nguyên liệu sản xuất AN còn nhiều phụ thuộc; vận chuyển VLNCN quốc tế chưa được khai thông (tàu vận chuyển). Quy mô nhiều mỏ VLXD nhỏ lẻ phân tán; việc thay đổi thói quen của nhiều chủ mỏ cần phải có thời gian và là cả một quá trình.

**e) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.**

- Không để xảy ra tai nạn lao động chết người, sự cố thiết bị loại I, loại II, không để thất thoát VLNCN, đảm bảo môi trường nơi sản xuất, không có CBCNV vi phạm;
- Tăng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa, Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, xã hội hóa những phần việc xã hội để làm để giảm chi phí đầu tư;
- Mở rộng các định vụ, xung quanh hoạt động VLNCN; Tiếp tục phát triển các sản phẩm trên cơ sở các tài sản và chuỗi sản phẩm đã đầu tư từ trước; Hình thành, phát triển kênh phân phối VLXD, vật tư-hóa chất, kinh doanh khác;
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh các hoạt động thi đua văn hóa thể thao, nâng cao đời sống tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ; Giữ vững truyền thống Hóa chất mỏ;
- Bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; Khẩu hiệu hành động của Tổng công ty năm 2019 là : “An toàn – Đổi mới – Hiệu quả - Phát triển”.

**2. Tình hình đầu tư tại các công ty con.**

**a) Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.**

*(Số liệu trong Biểu số 2 kèm theo)*

**b) Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.**

*(Số liệu trong Biểu số 2 kèm theo)*

**c) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.**

**\* Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Bắc Trung Bộ - MICCO.**

- Lĩnh vực hoạt động: kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn và dịch vụ kinh doanh khác.

- Tình hình tài chính:

+ Năm 2016: Doanh thu 594.513.118.212 đồng, lợi nhuận sau thuế 8.731.739.466 đồng, thuế TNDN phải nộp 2.182.934.867 đồng.

+ Năm 2017: Doanh thu 764.004.061.016 đồng, lợi nhuận sau thuế 7.821.284.169 đồng, thuế TNDN phải nộp 1.998.131.777 đồng.

+ Năm 2018: Doanh thu 858.943.166.112 đồng, lợi nhuận sau thuế 3.972.887.429 đồng, thuế TNDN phải nộp 1.026.999.102 đồng.

**\* Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Việt Bắc - MICCO.**

- Lĩnh vực hoạt động: sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Tình hình tài chính:

+ Năm 2016: Doanh thu 346.462.520.377 đồng, lợi nhuận sau thuế 2.658.949.970 đồng, thuế TNDN phải nộp 799.929.598 đồng.

+ Năm 2017: Doanh thu 707.244.100.748 đồng, lợi nhuận sau thuế 11.441.265.493 đồng, thuế TNDN phải nộp 2.888.082.644 đồng.

+ Năm 2018: Doanh thu 1.507.956.409.879 đồng, lợi nhuận sau thuế 7.764.624.970 đồng, thuế TNDN phải nộp 1.955.627.731 đồng.

**\* Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hóa chất mỏ Nam Bộ - MICCO.**

- Lĩnh vực hoạt động: sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Tình hình tài chính:

+ Năm 2016: Doanh thu 619.461.880.699 đồng, lợi nhuận sau thuế 3.074.302.296 đồng, thuế TNDN phải nộp 1.158.699.576 đồng.

+ Năm 2017: Doanh thu 804.168.191.977 đồng, lợi nhuận sau thuế 3.894.058.168 đồng, thuế TNDN phải nộp 974.970.427 đồng.

+ Năm 2018: Doanh thu 1.027.904.471.648 đồng, lợi nhuận sau thuế 3.738.145.368 đồng, thuế TNDN phải nộp 874.500.269 đồng.

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019
<b>1</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu sản xuất</b>					
1.1	Amon Nitrat	Tấn	110.690	95.327	143.550	145.000
1.2	Thuốc nổ	"	64.301	60.878	70.399	70.000
*	Anfo	"	52.808	46.003	56.830	55.500
*	Nhũ tương hầm lò	"	6.428	6.613	5.937	6.500
*	Nhũ tương rời	"	5.065	8.262	7.632	8.000
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>4.645</b>	<b>5.586</b>	<b>5.937</b>	<b>6.000</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>60</b>	<b>68</b>	<b>132</b>	<b>140</b>
<b>4</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>199</b>	<b>211</b>	<b>236</b>	<b>250</b>
<b>5</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	<b>1000 USD</b>	<b>11.181</b>	<b>17.754</b>	<b>24.591</b>	<b>24.000</b>
<b>6</b>	<b>Kế hoạch đầu tư phát triển</b>					
a	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b	- Vốn vay	"			9.830	
c	- Vốn khác	"	33.356	24.636	13.288	26.898
<b>7</b>	<b>Tổng lao động</b>	<b>Người</b>	<b>4.298</b>	<b>4.180</b>	<b>4.000</b>	<b>3.993</b>
<b>8</b>	<b>Tổng quỹ lương</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>459</b>	<b>460</b>	<b>527</b>	<b>560</b>
6.1	Quỹ lương quản lý	"	3	4	4,5	5
6.2	Quỹ lương lao động	"	456	456	522,5	555

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

STT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm 2019		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Cty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ												
1.1	Công ty TNHH MTV CN Hóa chất mỏ Việt Bắc - MICCO	30	100	30	40	100	40	100	40	40	100	40	100
1.2	Công ty TNHH MTV CN Hóa chất mỏ Bắc Trung Bộ - MICCO	30	100	30	30	100	30	100	30	30	100	30	100
1.3	Công ty TNHH MTV CN Hóa chất mỏ Nam Bộ - MICCO	30	100	30	30	100	30	100	30	30	100	30	100